

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hữu và bà Bạc Thị Hồng.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1968, tại xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 7; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Cà Văn H (đã chết) và bà Cà Thị S; sinh năm 1935; vợ là bà: Lò Thị T; sinh năm 1969 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Lê Đình Thu** - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Họ và tên: **Bạc Thị N**; sinh năm 1980; trú tại: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 08 giờ 50 phút, ngày 24/11/2017 Công an huyện Tuần Giáo phát hiện và bắt quả tang Cà Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) gói chất bột màu trắng được gói bằng túi nilon màu đen nghi là Heroine, thu tại tay trái đang cầm của Cà

Văn T; tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu TauRus, biển kiểm soát 27Z1-002.30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Cà Văn T khai nhận vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 24/11/2017 tại bản M, xã Q, huyện T. Bị cáo Cà Văn T mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa 02 (hai) gói heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Khi mua được heroine bị cáo điều khiển xe máy đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu T không biết. Khi về đến khu vực đường vào bản B, xã Q thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 24/11/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định; xác định 02 (*hai*) gói heroine thu của bị cáo có trọng lượng 0,3 gam, trích lấy 0,09 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 151/GĐ-PC54 ngày 13/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Cà Văn T là chất ma túy: Loại Heroine; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TG ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Cà Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,21 gam Heroine còn lại; trả lại cho chị Bạc Thị N 01 xe máy nhãn hiệu TauRus, biển kiểm soát 27Z1-002.30 kèm theo đăng ký xe mang tên Cà Văn Th; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Cà Văn T cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của điều luật. Không áp dụng hình phạt đối với bị cáo, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 24/11/2017 tại bản B, xã Q, huyện T bị cáo đã mua trái phép 0,3 gam heroine về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, côcain, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy VKSND huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm sự độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội và góp phần làm gia tăng các tội phạm về ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo sinh ra lớn lên tại tại xã Q, huyện T, tỉnh Đ, được học văn hóa lớp 7; năm 1988 đi nghĩa vụ quân sự,

đóng quân tại huyện P Thỏ, tỉnh L; năm 1990 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bố đẻ bị cáo ông Cà Văn H được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Anh trai là Cà Văn Ô là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Song, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác với mức hình phạt 12 tháng tù là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế gia đình không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không làm rõ được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên HĐXX không có căn cứ xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,21 gam heroine còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu TauRus, biển kiểm soát 27Z1-002.30 kèm theo đăng ký mang tên Cà Văn Th (có vợ là Bạc Thị N) thuộc quyền sở hữu của anh Cà Văn Th do chị Bạc Thị N quản lý. Chị N không có lỗi trong việc để bị cáo dùng phương tiện vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Xét bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106; 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH;

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2017.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa 0,21 (*không phải hai mươi một*) gam Heroine.

- Trả lại cho chị Bạc Thị N 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, kiểu xe TauRus, biển kiểm soát 27Z1-002.30, màu sơn đỏ-đen, số khung 151867; số máy 151875.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen kèm thẻ sim. Đặc điểm vật chứng được ghi theo phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC37 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/03/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương